

Số: *1821* /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp” thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Dự án) theo các nội dung sau:

1. Mẫu báo cáo đánh giá Dự án (06 tháng, hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ) theo Mẫu số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án thực hiện theo Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04, Phụ lục 05, Phụ lục 06, Phụ lục 07 ban hành kèm theo Quyết định này.

- Phụ lục số 01: Chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành Dự án.

- Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án.

- Phụ lục số 03, 04, 05: Chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá về kết quả phân bổ, sử dụng kinh phí trong năm của Dự án.

- Phụ lục số 06: Chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá về đánh giá hiệu quả của Dự án

- Phụ lục số 07: Chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá về các tồn tại, sai phạm trong triển khai Dự án.

Trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án có thể được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tình hình thực tiễn.

Điều 2. Trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án và báo cáo thực hiện Dự án

1. Trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án

- Các trường cao đẳng, trung cấp được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là các trường), đơn vị được giao kinh phí Dự án có trách nhiệm tự theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ số giám sát, đánh giá của Dự án của đơn vị gửi về cơ quan chủ quản và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để theo dõi, tổng hợp.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan:

+ Tổ chức phổ biến, hướng dẫn và cụ thể hóa các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án được ban hành kèm theo quyết định này đến các trường, đơn vị được giao kinh phí Dự án triển khai, thực hiện.

+ Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ số của Dự án thuộc quyền quản lý gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Báo cáo thực hiện Dự án

2.1 Chế độ báo cáo

- Báo cáo 06 tháng: Gửi trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

- Báo cáo năm: Gửi trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo giữa kỳ: Gửi trước ngày 31 tháng 3 năm 2019.

- Báo cáo cuối kỳ: Gửi trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Riêng đối với báo cáo kết quả phân bổ kinh phí hàng năm theo mẫu (tại phụ lục số 03) báo cáo trước ngày 15/01 hàng năm.

2.2. Hình thức và trình tự báo cáo

- Các trường thuộc địa phương (thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố hoặc Sở): gửi báo cáo tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các trường thuộc bộ, ngành: gửi báo cáo tới bộ, ngành để tổng hợp, gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Giao Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để kịp thời xem xét, điều chỉnh.

Điều 5. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân



MẪU SỐ 01

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN “ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – VIỆC LÀM VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm
2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG CỦA
DỰ ÁN “ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP”
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – VIỆC LÀM VÀ
AN TOÀN LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN “ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO
DỤC NGHỀ NGHIỆP” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP-VIỆC LÀM VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

1. Đánh giá việc thiết kế Dự án

- Về mục tiêu: Dự án có phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội không? Trường hợp không phù hợp đề nghị nêu rõ các mục tiêu không phù hợp.
- Về đối tượng, nội dung: Dự án có cần điều chỉnh hoặc bổ sung thêm đối tượng, nội dung không? Trường hợp cần bổ sung đề nghị nêu cụ thể cần bổ sung nội dung gì, đối tượng nào và lý do, căn cứ đề nghị bổ sung.
- Về công tác chỉ đạo, điều hành: hợp lý chưa? Cần bổ sung sửa đổi như thế nào?
- Về cơ chế tổ chức thực hiện: phù hợp, đồng bộ và hệ thống chưa? Có gì phải điều chỉnh không?

2. Đánh giá việc bố trí nguồn lực cho Dự án

- Ngân sách trung ương bố trí, trong đó (đầu tư phát triển; sự nghiệp); ngân sách địa phương bố trí, trong đó (đầu tư phát triển; sự nghiệp); huy động khác (theo các nguồn);
- Mức độ đầy đủ và kịp thời về kinh phí so với nhu cầu để thực hiện từng hoạt động của dự án.
- Mức huy động từ các nguồn vốn khác nhau cho Dự án (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, đóng góp từ doanh nghiệp, từ các tổ chức quốc tế, của cộng đồng và cá nhân).

3. Đánh giá tiến độ thực hiện Dự án

- Tiến độ thực hiện chung của Dự án, các hoạt động của Dự án: có đúng tiến độ như kế hoạch theo các giai đoạn hay không? nguyên nhân của việc chậm tiến độ (nếu có).

4. Đánh giá tác động của Dự án

- Tác động của Dự án ...

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Dự án.

(Tại các biểu số 2.1 đến biểu số 2.7 của Phụ lục số 02)

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Dự án

Đánh giá mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Dự án.

2. Công tác quản lý thực hiện Dự án

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, sở ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện Dự án.

- Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Dự án.

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án.

V. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu và thiết kế

- Đề xuất về điều chỉnh, hoàn thiện nội dung Dự án trên các phương diện: mục tiêu, đối tượng thụ hưởng của dự án, các hoạt động dự án, cơ chế thực hiện, nguồn vốn, các đầu ra của dự án;

- Đề xuất về đối tượng thụ hưởng của Dự án (cách xác định đối tượng, các đối tượng cần bổ sung...)

2. Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp bố trí và phân bổ vốn đảm bảo đủ và kịp thời lượng vốn cho thực hiện Dự án.

- Đề xuất về cơ chế quản lý tài chính phù hợp để thúc đẩy tiến độ và kết quả thực hiện Dự án.

3. Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Dự án

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và phối kết hợp của các Bộ, ngành, sở ngành và các cấp trong triển khai thực hiện Dự án.

- Đề xuất về hoàn thiện cách thức tổ chức, quản lý thực hiện Dự án (hệ thống tổ chức quản lý: nhân lực, bộ máy, trang thiết bị, chế độ chính sách; công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá...)

- Đề xuất các mô hình cần nhân rộng.

VI. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Chi tiết các Bảng, biểu, báo cáo kèm theo./.

Nơi nhận:

-

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

1. The first part of the document is a letter from the President of the United States to the Congress, dated January 1, 1801. It is a very important document, as it is the first official communication of the new administration. The President expresses his confidence in the Congress and his desire for their cooperation in the new year.

2. The second part of the document is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the financial state of the United States at the beginning of the new year. The report shows that the government is in a sound financial position, with a surplus of funds.

3. The third part of the document is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the state of the Navy at the beginning of the new year. The report shows that the Navy is in a state of readiness, with a fleet of ships and a large number of sailors.

4. The fourth part of the document is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the state of the War at the beginning of the new year. The report shows that the War is in a state of readiness, with a large number of soldiers and a fleet of ships.

5. The fifth part of the document is a report from the Secretary of the Interior, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the state of the Interior at the beginning of the new year. The report shows that the Interior is in a state of readiness, with a large number of settlers and a fleet of ships.

6. The sixth part of the document is a report from the Secretary of the State, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the state of the State at the beginning of the new year. The report shows that the State is in a state of readiness, with a large number of officials and a fleet of ships.

7. The seventh part of the document is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the state of the War at the beginning of the new year. The report shows that the War is in a state of readiness, with a large number of soldiers and a fleet of ships.

8. The eighth part of the document is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the state of the Navy at the beginning of the new year. The report shows that the Navy is in a state of readiness, with a fleet of ships and a large number of sailors.

9. The ninth part of the document is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 1, 1801. It provides a detailed account of the financial state of the United States at the beginning of the new year. The report shows that the government is in a sound financial position, with a surplus of funds.

10. The tenth part of the document is a report from the President of the United States, dated January 1, 1801. It is a very important document, as it is the first official communication of the new administration. The President expresses his confidence in the Congress and his desire for their cooperation in the new year.

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục 01: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về công tác chỉ đạo, điều hành của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Nội dung chỉ số	Tình hình thực hiện trong năm		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Đơn vị tính	Thực hiện trong năm ...	Lũy kế từ khi thực hiện dự án	
A	Tổng cộng						
I	Về Dự án đầu tư ngành, nghề trọng điểm						
1	Dự án được lập, thẩm định, phê duyệt đúng quy định			Dự án			
2	Nội dung dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với khả năng cân đối vốn			Dự án			
3	Dự án có kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động			Dự án			
4	Năng lực tổ chức thực hiện dự án bảo đảm theo quy định về quản lý đầu tư			Dự án			
5	Ngành, nghề đầu tư phù hợp với Quyết định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			Dự án			
6	Điều chỉnh, bổ sung Dự án (nếu có)			Dự án			
II	Xây dựng kế hoạch tài chính						
1	Có xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí Dự án đảm bảo phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền			Kế hoạch			
2	Có kế hoạch huy động các nguồn lực cho Dự án theo nội dung Dự án được phê duyệt			Kế hoạch			
III	Phân bổ vốn và giao kế hoạch, dự toán kinh phí						
1	Có tiêu chí và nguyên tắc phân bổ vốn, kinh phí Dự án			Tiêu chí, nguyên tắc			
2	Tiêu chí, nguyên tắc phân bổ vốn, kinh phí Dự án được xây dựng đúng đối tượng, nhiệm vụ, mục tiêu của Dự án			Tiêu chí, nguyên tắc			
3	Thực hiện phân bổ vốn, kinh phí Dự án theo đúng các tiêu chí, nguyên tắc đã xây dựng			Số lượng quyết định phân bổ kinh phí			
4	Giao kế hoạch, dự toán vốn, kinh phí Dự án theo đúng tiến độ thời gian quy định						
IV	Hướng dẫn sử dụng kinh phí Dự án						
1	Có văn bản hướng dẫn sử dụng kinh phí của Dự án (bao gồm: mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí và cơ chế chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện, v.v...) cho các trường, đơn vị được giao vốn, kinh phí thực hiện Dự án			Số lượng văn bản hướng dẫn			
V	Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Dự án						
1	Hàng năm, có kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Dự án			Kế hoạch			
2	Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án theo kế hoạch			Số đơn vị được kiểm tra			

TT	Nội dung chỉ số	Tình hình thực hiện trong năm		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Đơn vị tính	Thực hiện trong năm ...	Lũy kế từ khi thực hiện dự án	
3	Có biên bản kiểm tra, kết luận và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Dự án			Số kết luận kiểm tra			
4	Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Dự án			Số văn bản về theo dõi thực hiện kết luận kiểm tra			
VI	Chế độ báo cáo						
1	Định kỳ hàng năm, thực hiện đầy đủ các báo cáo theo đúng nội dung, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu và gửi về cơ quan có thẩm quyền theo quy định			Báo cáo			
B	Chi tiết						
	Trường A						
I	Về Dự án đầu tư ngành, nghề trọng điểm			Dự án			
1	Dự án được lập, thẩm định, phê duyệt đúng quy định			Dự án			
2	Nội dung dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với khả năng cân đối vốn			Dự án			
3	Dự án có kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động			Dự án			
4	Năng lực tổ chức thực hiện dự án bảo đảm theo quy định về quản lý đầu tư			Dự án			
5	Ngành, nghề đầu tư phù hợp với Quyết định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			Dự án			
6	Điều chỉnh, bổ sung Dự án (nếu có)						
II	Xây dựng kế hoạch tài chính			Kế hoạch			
1	Có xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí Dự án đảm bảo phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền			Kế hoạch			
2	Có kế hoạch huy động các nguồn lực cho Dự án theo nội dung Dự án được phê duyệt			Kế hoạch			
III	Chế độ báo cáo						
1	Định kỳ hàng năm, thực hiện đầy đủ các báo cáo theo đúng nội dung, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu và gửi về cơ quan có thẩm quyền theo quy định			Báo cáo			
	...						

Ghi chú

- Các trường báo cáo chi tiết tại phần B (Chi tiết) của bảng theo cách thức điền "1" hoặc "0" vào từng nội dung "Đáp ứng" hoặc
- Các Bộ, ngành, địa phương: Trên cơ sở báo cáo của các trường trực thuộc rà soát, chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các trường tại phần A (Tổng hợp).

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.1: Kết quả thực hiện nội dung "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học"

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	Kết quả thực hiện							
A	Xây dựng, nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu							
1	<i>Ngân sách thực hiện</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	<i>Kết quả thực hiện</i>	<i>Trung tâm tích hợp dữ liệu</i>						
B	Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp							
1	<i>Ngân sách thực hiện</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
2	Kết quả thực hiện	Cơ sở GDNV						
C	Đầu tư phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo và các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học thực tế ảo.							
I	Đầu tư phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa							
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNV-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Phòng						
II	Hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo	Hệ thống/thiết bị						
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNV-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống/thiết bị						
III	Phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học thực tế ảo.							
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNV-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Phần mềm						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
D	Xây dựng, đầu tư các hệ thống hỗ trợ hoạt động dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp:							
I	Hệ thống đào tạo trực tuyến							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống						
II	Hệ thống thư viện điện tử							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống						
III	Cơ sở dữ liệu các sự cố kỹ thuật tại một số nghề trọng điểm phục vụ trong đào tạo							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Cơ sở dữ liệu						
IV	Hệ thống hỗ trợ các hoạt động dạy học trong giáo dục nghề nghiệp							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lấy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống						
V	Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng, tài liệu khoa học về giáo dục nghề nghiệp.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Số chương trình/ giáo trình/bài giảng						
E	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống						
F	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Luỹ kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
G	Chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, chỉ số thống kê và khai thác thông tin, dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp							
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Hệ thống						
H	Nâng cấp, xây dựng các phần mềm phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dữ báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp	Phần mềm						
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Phần mềm						
K	Xây dựng công thông tin tích hợp cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp							
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Cổng thông tin						
L	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyển dụng lao động và theo suốt quá trình làm việc, học tiếp							
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện	Phần mềm						
M	Xây dựng hệ thống tin điều hành tác nghiệp hệ thống giáo dục nghề nghiệp.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả thực hiện							
	Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hệ thống giáo dục nghề nghiệp.	Hệ thống						

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.2: Kết quả thực hiện nội dung "Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo"

Các cơ sở GDNN căn cứ đối tượng theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện về các Bộ, ngành, địa phương để tổng hợp báo cáo Bộ LĐ-TB&XH theo quy định

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Mã cấp 4 của các ngành, nghề trọng điểm	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Luỹ kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	NGÂN SÁCH THỰC HIỆN	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
	KẾT QUẢ								
A	Trường được lựa chọn để đạt tiêu chí trường chất lượng cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.								
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
II	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m ²							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Chi tiết								
1	Tên trường								
1.1	Tên ngành, nghề trọng điểm được lựa chọn (có mã ngành, nghề đào tạo kèm theo)								
a	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Mã cấp 4 của các ngành, nghề trọng điểm	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
b	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Tình trạng máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo đáp ứng so với dự án được phê duyệt	%							
...									
B	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật; các khoa Sư phạm giáo dục nghề nghiệp trong các trường cao đẳng và Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp								
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
II	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Chi tiết								
I	Tên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật/Khoa Sư phạm giáo dục nghề nghiệp trong các trường cao đẳng/Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp								
a	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
b	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Mã cấp 4 của các ngành, nghề trọng điểm	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Luỹ kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Tình trạng máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo đáp ứng so với dự án được phê duyệt	%							
...									
C	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt								
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
II	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Chi tiết								
1	Tên trường (ghi rõ đối tượng là trường phục vụ phát triển kinh tế biển/trường đào tạo cho dân tộc thiểu số học nội trú/trường đào tạo cho người khuyết tật)								
1.1	Tên ngành, nghề trọng điểm được lựa chọn (có mã ngành, nghề đào tạo kèm theo)								
a	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
b	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Tình trạng máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo đáp ứng so với dự án được phê duyệt	%							
...									

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Mã cấp 4 của các ngành, nghề trọng điểm	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
II	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Chi tiết								
1	Phòng thí nghiệm công nghệ cao, trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm tại trường								
a	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng							
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng							
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng							
	Vốn ODA	Triệu đồng							
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng							
b	Kết quả thực hiện								
	Diện tích được xây dựng, sửa chữa, cải tạo	m2							
	Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm	Số thiết bị							
	Tình trạng máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo đáp ứng so với dự án được phê duyệt	%							
...									

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.3: Kết quả thực hiện nội dung "Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp"

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở GDNN không phải báo cáo các nội dung tại mục 1; 5; 6; 9.4; 9.6 của Phần A (các nội dung này do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện và báo cáo)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	NGÂN SÁCH THỰC HIỆN	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	KẾT QUẢ							
A	Về đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp							
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
II	Kết quả thực hiện							
I	Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp theo năng lực thực hiện cho 03 cấp trình độ (sơ cấp, TC, CĐ).							
1.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ hiện thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
1.2	Kết quả							
	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp theo năng lực thực hiện	Chương trình						
2	Bồi dưỡng chuẩn hóa nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho giáo viên							
2.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
3	Tổ chức bồi dưỡng về đào tạo theo tín chỉ; biên soạn giáo án và tổ chức giảng dạy tích hợp; tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện; kỹ năng mềm cho giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp.	Nhà giáo						
3.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
3.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
4	Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn các cấp độ quốc tế, khu vực:	Người						
4.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
4.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
5	Nhận chuyển giao các bộ chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của nước ngoài.	Bộ chương trình						
5.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
5.2	Kết quả							
	Bộ chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của nước ngoài được chuyển giao	Chương trình						
6	Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài cho giáo viên dạy các nghề nhận chuyển giao							
6.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
6.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
7	Bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho giáo viên dạy các nghề trong điểm quốc tế và khu vực.							
7.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
7.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
8	Đào tạo giáo viên hạt nhân của các trường Đại học Sư phạm kỹ thuật, giáo viên các khoa Sư phạm ở nước ngoài để đào tạo nhân rộng của các chương trình bồi dưỡng giáo viên được nước ngoài chuyển giao trong giai đoạn 2016 - 2020.							
8.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
8.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
9	Đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn quốc gia:							
9.1	Xây dựng các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên, giảng viên.	Chương trình						
9.1.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
9.1.2	Kết quả							
	Bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên, giảng viên	Chương trình						
9.2	Bồi dưỡng kỹ năng nghề và tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho giáo viên, giảng viên.							
9.2.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
9.2.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng, đánh giá	Người						
9.3	Bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho giáo viên dạy các nghề được đầu tư trọng điểm cấp độ quốc gia.							
9.3.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
9.3.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
9.4	Xây dựng các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng công nghệ mới cho giáo viên, giảng viên.							
9.4.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
9.4.2	Kết quả							
	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng công nghệ mới	Chương trình						
9.5	Tổ chức bồi dưỡng công nghệ mới cho giáo viên, giảng viên.							
9.5.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
9.5.2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Lượt người						

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
9.6	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên trong các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp							
9.5.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
9.5.2	Kết quả							
	Số giảng viên được bồi dưỡng	Người						
B	Về đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp:							
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
II	Kết quả							
I	Đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.							
1.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
1.2	Kết quả							
	Số CBQL được bồi dưỡng	Lượt người						

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
2	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ ngoại ngữ ở trong nước và nước ngoài cho cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.							
	2.1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.2	Kết quả							
	Số CBQL được bồi dưỡng	Người						
3	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, quản lý khoa học cho cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.							
	3.1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
3.2	Kết quả							
	Số CBQL được bồi dưỡng	Lượt người						
4	Đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp							
	4.1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
4.2	Kết quả							
	Số CBQL được bồi dưỡng	Lượt người						

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.4: Kết quả thực hiện nội dung "Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp"

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở GDNN không phải báo cáo các nội dung của Biểu 02.4 (các nội dung này do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện và báo cáo)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Luỹ kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	NGÂN SÁCH THỰC HIỆN	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	KẾT QUẢ							
A	Phát triển chương trình							
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
II	Kết quả thực hiện							
I	<i>Chuyển giao các bộ chương trình, giáo trình từ nước ngoài</i>	Chương trình						
1.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						

STT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
TT	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	Kết quả							
	Bộ chương trình, giáo trình được chuyển giao	Chương trình						
	Xây dựng quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng ở các nghề phổ biến							
2	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.2	Kết quả							
	Số Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp được ban hành	Số ngành, nghề						
3	Xây dựng chương trình các môn học chung:	Chương trình						
	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
3.2	Kết quả							
	Số môn học chung được xây dựng	Môn học						
4	Xây dựng các bộ chương trình tiếng Anh chuyên ngành cho nhóm nghề cấp độ quốc gia, quốc tế.	Bộ chương trình						
	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
4.2	Kết quả							
	Bộ chương trình tiếng Anh chuyển ngành cho nhóm nghề cấp độ quốc gia, quốc tế được xây dựng.	Bộ chương trình						
5	<i>Nghiên cứu quy trình, phương pháp phát triển chương trình giáo dục nghề nghiệp theo mô đun, tin chỉ; nghiên cứu, xây dựng thi điểm một số chương trình trọng điểm cấp độ quốc gia ở một số lĩnh vực phổ biến.</i>	Quy trình/phương pháp						
5.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
5.2	Kết quả							
	Quy trình, phương pháp xây dựng chương trình	Quy trình/phương pháp						
	Chương trình trọng điểm cấp độ quốc gia	Chương trình						
B	Về tổ chức thí điểm đào tạo cho sinh viên của các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo chương trình chuyển giao và cấp bằng của nước ngoài							
I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
II	Kết quả							
	Số sinh viên được đào tạo	Người						
	Số sinh viên tốt nghiệp	Người						

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lưu ý kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
C	Xây dựng danh mục thiết bị đào tạo; định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và tiêu chuẩn cơ sở vật chất:							
	I	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng					
		NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng					
		Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng					
		Vốn ODA	Triệu đồng					
		Huy động nguồn khác	Triệu đồng					
	II	Kết quả						
	I	Xây dựng và ban hành các bộ danh mục thiết bị đào tạo	Bộ					
	1.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng					
		NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng					
		Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng					
		Vốn ODA	Triệu đồng					
		Huy động nguồn khác	Triệu đồng					
1.2	Kết quả							
	Bộ danh mục thiết bị đào tạo được ban hành	Bộ danh mục						
2	Xây dựng và ban hành các bộ định mức kinh tế-kỹ thuật trong đào tạo	Bộ						
2.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.2	Kết quả							
	Bộ định mức kinh tế-kỹ thuật trong đào tạo được ban hành	Bộ định mức KT-KT						
3	Xây dựng và ban hành các bộ tiêu chuẩn cơ sở vật chất	Bộ						
3.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
3.2	Kết quả							
	Bộ tiêu chuẩn cơ sở vật chất được ban hành	Bộ Tiêu chuẩn CSVN						

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.5: Kết quả thực hiện nội dung "Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở GDNN không phải báo cáo các nội dung tại mục I; II; VI; IX (các nội dung này do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện và báo cáo)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	NGÂN SÁCH THỰC HIỆN	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	KẾT QUẢ							
<i>I</i>	<i>Xây dựng ngân hàng đề thi phục vụ đánh giá cấp thẻ.</i>							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số đề thi được xây dựng	Đề thi						
<i>II</i>	<i>Tổ chức đánh giá cấp thẻ cho kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp.</i>							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
2	Kết quả							
	Số người được đánh giá	Người						
	Số người được cấp thẻ kiểm định viên	Người						
III	Đào tạo, bồi dưỡng cho kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp.							
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng	Người						
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng	Người						
IV	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo đảm chất lượng cho cán bộ, giáo viên, giảng viên tại các trường cao đẳng, trung cấp.							
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng	Lượt người						
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng	Lượt người						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
V	Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, các chương trình đào tạo.							
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
2	Kết quả							
		Cơ sở GDNN						
		Chương trình						
VI	Nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống tiêu chí trường chất lượng cao và quy trình đánh giá công nhận; triển khai thí điểm đánh giá và công nhận 10 trường tại Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức đánh giá, công nhận trường chất lượng cao.							
1	Ngân sách thực hiện NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
2	Kết quả							
		Cơ sở GDNN						
		Chương trình						

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Hệ thống tiêu chí đánh giá trường chất lượng cao	Bộ tiêu chí đánh giá						
	Đánh giá, công nhận trường chất lượng cao.	Trường						
VII	<i>Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng; Xây dựng và áp dụng hệ thống thông tin quản lý và công cụ giám sát đánh giá chất lượng.</i>							
1	Ngân sách thực hiện NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động) Ngân sách Bộ, ngành, địa phương Vốn ODA Huy động nguồn khác Kết quả	Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
2	Hệ thống bảo đảm chất lượng Số trường được xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng Hệ thống thông tin quản lý và công cụ giám sát đánh giá chất lượng.	Hệ thống						
		Trường						
VIII	<i>Thi điểm thiết lập và vận hành cơ chế bảo đảm chất lượng trong quá trình đào tạo cho một số nghề trong điểm quốc gia.</i>							
1	Ngân sách thực hiện NSTW (từ CTMT GDDN-Việc làm và An toàn lao động) Ngân sách Bộ, ngành, địa phương Vốn ODA Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
		Triệu đồng						
2	Kết quả							

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Luỹ kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Cơ chế bảo đảm chất lượng trong quá trình đào tạo của một số nghề trọng điểm quốc gia	Ngành, nghề						
IX	<i>Nghiên cứu xây dựng khung bảo đảm chất lượng trình độ quốc gia Việt Nam (cấu phần giáo dục nghề nghiệp) tham chiếu khung bảo đảm chất lượng của khu vực và thế giới.</i>							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Khung bảo đảm chất lượng trình độ quốc gia Việt Nam	Ngành, nghề						

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.6: Kết quả thực hiện nội dung "Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia"

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở GDNN không phải báo cáo các nội dung tại mục I; II; IV; V (các nội dung này do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện và báo cáo)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	NGÂN SÁCH THỰC HIỆN	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	KẾT QUẢ							
<i>I</i>	<i>Xây dựng, hoàn thiện, ban hành các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia</i>							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Bộ TCKNNQG được ban hành	Bộ						
	Bộ TCKNNQG được cập nhật	Bộ						
<i>II</i>	<i>Xây dựng mới ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đề thi thực hành</i>							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số nghề được xây dựng ngân hàng câu hỏi	Ngành, nghề						
	Số nghề được cập nhật, bổ sung ngân hàng câu hỏi	Ngành, nghề						
III	Đào tạo, bồi dưỡng đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng	Người						
	Số đánh giá viên kỹ năng nghề được bồi dưỡng	Người						
IV	Thi điểm đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động tại một số ngành, nghề							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số ngành, nghề được đánh giá	Ngành, nghề						
	Số người được đánh giá kỹ năng nghề quốc gia	Người						
	Số người được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Người						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
V	Nghiên cứu khung công nhận lẫn nhau về trình độ và kỹ năng nghề giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực ASEAN và thế giới.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Khung công nhận lẫn nhau về trình độ và kỹ năng nghề	Khung cung nhận						

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 02: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Biểu 02.7: Kết quả thực hiện nội dung "Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án"
Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở GDNN không phải báo cáo các nội dung tại mục I; 2.1, 2.3 của mục V (các nội dung này do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện và báo cáo)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	NGÂN SÁCH THỰC HIỆN	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
	KẾT QUẢ							
I	Xây dựng các chương trình hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp;							
	1 Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Chương trình hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp	Chương trình						
II	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động;							

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
2.1	Xây dựng và phát hành các bộ tài liệu, ấn phẩm, sách, tờ rơi, phóng sự, phim tài liệu... liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.							
	Số bộ tài liệu, ấn phẩm, sách, tờ rơi	Tài liệu/ấn phẩm/sách						
	Số phóng sự, phim tài liệu...	Phóng sự/Phim tài liệu/Tin bài/Ảnh/Video clip						
2.2	Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.							
	Chương trình phổ biến, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.	Chương trình						
2.3	Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm... theo các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	Hội thảo/Hội nghị/Tọa đàm						
2.4	Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê, theo dõi, đánh giá, phân tích, dự báo nhu cầu đào tạo.	Cuộc điều tra/khảo sát/thống kê						
	Điều tra, khảo sát, thống kê, theo dõi, đánh giá, phân tích, dự báo nhu cầu đào tạo.							

TT	Nội dung chi số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Số lượng báo cáo kết quả điều tra	Báo cáo						
III	Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên;							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Người						
IV	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác học sinh, sinh viên.							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
	Số nhà giáo được bồi dưỡng	Lượt người						
V	Nâng cao năng lực lực giám sát, đánh giá Dự án							
1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2	Kết quả							
2.1	Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá	Bộ chỉ số giám sát, đánh giá						
2.1.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		Lũy kế từ khi thực hiện dự án	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
				06 tháng, cả năm	% so với kế hoạch đầu năm			
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.1.2	Kết quả							
	Bộ chỉ số giám sát, đánh giá được ban hành	Bộ chỉ số giám sát, đánh giá						
2.2	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung hoạt động của Dự án định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết);							
2.2.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.2.2	Kết quả							
	Các cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án	Cuộc kiểm tra, giám sát						
2.3	Hội nghị triển khai công việc, sơ kết, tổng kết đánh giá Dự án.							
2.3.1	Ngân sách thực hiện	Triệu đồng						
	NSTW (từ CTMT GDDNN-Việc làm và An toàn lao động)	Triệu đồng						
	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Triệu đồng						
	Vốn ODA	Triệu đồng						
	Huy động nguồn khác	Triệu đồng						
2.3.2	Kết quả							
	Hội nghị triển khai công việc	Hội nghị						
	Hội nghị sơ kết Dự án.	Hội nghị						
	Hội nghị tổng kết đánh giá Dự án.	Hội nghị						

Đơn vị báo cáo:

**Phụ lục số 03: Kết quả phân bổ kinh phí
Dự án của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"
Năm ...**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Nội dung	Thực tế phân bổ của Bộ, ngành, địa phương (triệu đồng)				Quyết định phân bổ số/ngày/tháng/năm	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW (từ CTMT GDNN- Việc làm và An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Vốn ODA	Nguồn khác	
A	Tổng số						
I	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học						
II	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo						
1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng						
2	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo						
III	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp						
IV	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp						
V	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp						
VI	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia						
VII	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.						
...	...						
B	Chi tiết						
I	Tên Cơ sở/đơn vị giao thực hiện						

TT	Nội dung	Thực tế phân bổ của Bộ, ngành, địa phương (triệu đồng)					Quyết định phân bổ số/ngày/tháng/năm	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW (từ CTMT GDN- Việc làm và An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	Vốn ODA	Nguồn khác		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học							
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo							
a	Ngành/ngành đầu tư							
	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng							
	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo							
...	...							
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp							
4	Phát triển chương trình, đào tạo thi điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp							
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp							
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia							
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.							
...	...							

Ghi chú:

- Đối với báo cáo của các Trường phải chi tiết kế hoạch sử dụng kinh phí đến cụ thể từng ngành, nghề trọng điểm.
- Thời điểm báo cáo: báo cáo trước ngày 15/01 hàng năm.

Phụ lục số 04: Kết quả sử dụng kinh phí Dự án của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"
Năm ...

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

TT	NỘI DUNG	Kính phi được sử dụng trong năm				Kính phi quyết toán trong năm				Lấy kế kính phi quyết toán từ năm 2016				Kính phi giảm trong năm				Số dư kính phi chuyển năm sau				Ghi chú
		Số dư kính phi năm trước chuyển sang		Kính phi được phân bổ trong năm		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó						
		NSTW (từ CTMT GDNN -Việc làm& An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương g	ODA Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN -Việc làm& An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương g	ODA Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN -Việc làm& An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương g	ODA Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN -Việc làm& An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương g	ODA Nguồn khác	NSTW (từ CTMT GDNN -Việc làm& An toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương g	ODA Nguồn khác						
1	Tên Cơ sở/đơn vị giao thực hiện																					
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học																					
2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo																					
2.1	Tên ngành, nghề trong diện được lựa chọn (có mã ngành, nghề đào tạo kèm theo)																					
-	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng																					
-	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo																					
3	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp																					
4	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp																					
5	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp																					
6	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia																					
7	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.																					

Chú chú:

- Cột 3 = cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8 + cột 9 + cột 10 + cột 11
- Cột 12 = cột 13 + cột 14 + cột 15 + cột 16; Cột 17 = cột 18 + cột 19 + cột 20 + cột 21; Cột 22 = cột 23 + cột 24 + cột 25 + cột 26; Cột 27 = cột 28 + cột 29 + cột 30 + cột 31 = cột 3 - cột 12 - cột 22.
- Cột 17: số lấy kế kinh phi quyết toán từ khi bắt đầu triển khai thực hiện Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp" (năm 2016) đến thời điểm năm báo cáo.

Đơn vị báo cáo:

**Phụ lục số 05: Kết quả sử dụng kinh phí
Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"
Năm ...**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Áp dụng cho các đối tượng được thụ hưởng theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ từ Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp" thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020

TT Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư		Quyết định đầu tư				Đã bố trí vốn đến năm báo cáo (triệu đồng) (*)				Khối lượng thực hiện đến 31/12/năm báo cáo (triệu đồng) (*)								
		Số/ngày/ tháng/năm	Thời gian thực hiện	Tổng số (triệu đồng)	Trong đó				Tổng số	Trong đó								
					NSTW (từ CTMT GDNN- Việc làm&A n toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác		NSTW (từ CTMT GDNN- Việc làm&A n toàn lao động)	Ngân sách Bộ, ngành, địa phương	ODA	Nguồn khác					
I	2	4	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=12+13+14+15	12	13	14	15	16=17+18+19+20	17	18	19	20
I	Cơ sở GDNN A																	
	Tên Dự án được phê duyệt đầu tư																	
II	Cơ sở dạy nghề B																	
	Tên Dự án được phê duyệt đầu tư																	
	Tổng số																	

Ghi chú: Thời điểm báo cáo chậm nhất vào ngày 31/3 của năm sau.

(*): là năm báo cáo

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 06: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về đánh giá hiệu quả của Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Mã cấp 4 của các ngành, nghề trọng điểm	Kết quả thực hiện			Ghi chú
				Năm 2016	Năm báo cáo	Lũy kế từ đầu Dự án	
A	Tổng cộng						
I	Kết quả đào tạo						
1	Quy mô đào tạo	người					
2	Số lượng tuyển sinh	người					
3	Số lượng đào tạo						
	<i>Trình độ Cao đẳng</i>	<i>người</i>					
	<i>Trình độ Trung cấp</i>	<i>người</i>					
	<i>Trình độ Sơ cấp</i>	<i>người</i>					
4	Tỷ lệ tốt nghiệp	%					
5	Tỷ lệ có việc làm sau 06 tháng tốt nghiệp	%					
II	Kết quả kiểm định chất lượng						
1	Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN						
a	Số trường đã được kiểm định	trường					
b	Số trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN	trường					
c	Số trường không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN	trường					
2	Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo						
a	Số nghề đã được kiểm định	nghề					
b	Số nghề đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN	nghề					
c	Số nghề không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN	nghề					
B	Chi tiết						
I	Trường A (tên trường)						
1	Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN						
a	Trường đã được kiểm định	trường					
b	Kết quả kiểm định						
	Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN						
	Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN						

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Mã cấp 4 của các ngành, nghề trọng điểm	Kết quả thực hiện			Ghi chú
				Năm 2016	Năm báo cáo	Lũy kế từ đầu Dự án	
2	<i>Tên ngành, nghề trọng điểm được lựa chọn (ghi rõ mã ngành, nghề đào tạo quy định Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH)</i>						
2.1	Nghề đã được kiểm định	nghề					
2.2	Kết quả kiểm định						
	Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN						
	Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN						
2.3	Quy mô đào tạo	người					
2.4	Số lượng tuyển sinh	người					
2.5	Số lượng đào tạo						
	<i>Trình độ Cao đẳng</i>	<i>người</i>					
	<i>Trình độ Trung cấp</i>	<i>người</i>					
	<i>Trình độ Sơ cấp</i>	<i>người</i>					
2.6	Tỷ lệ tốt nghiệp	%					
2.7	Tỷ lệ có việc làm sau 06 tháng tốt nghiệp	%					
...							

Đơn vị báo cáo:

Phụ lục số 07: Chỉ số theo dõi, giám sát đánh giá Dự án về các tồn tại, sai phạm trong triển khai
Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CHỈ SỐ THEO DÕI, GIÁM SÁT TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

TT	Nội dung	ĐVT	Sai phạm		Nguồn thông tin	Ghi chú
			Năm báo cáo	Lũy kế từ đầu Dự án		
I	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				
II	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				
III	Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				
IV	Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				

TT	Nội dung	ĐVT	Sai phạm		Nguồn thông tin	Ghi chú
			Năm báo cáo	Lũy kế từ đầu Dự án		
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				
V	Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				
VI	Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				
VII	Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.					
1	Nội dung sai phạm					
						
						
2	Xử lý về kinh phí					
	Số kinh phí thu hồi, nộp ngân sách	Triệu đồng				
3	Xử lý về nhân sự (tập thể, cá nhân)					
3.1	Tập thể					
	- Trường	Trường				
	- Đơn vị khác	Đơn vị				
3.2	Cá nhân	Người				

Ghi chú

Đối với nội dung sai phạm: Đề nghị ghi đầy đủ nội dung sai phạm được phát hiện trong các cuộc thanh tra, kiểm tra

Nguồn thông tin: Ghi cụ thể tên cơ quan, đơn vị thực hiện thanh tra, kiểm tra và được kết luận tại báo cáo số/ngày/tháng/năm